

C. Unscramble the following sentences by writing the numbers in parentheses in the correct order.

排排看：請使用代號重新組合以下句子。

pái pái kàn qǐng shǐ yòng dài hào chóng xīn zǔ hé yǐ xià jù zǐ

1.

- (1) 告訴 (2) 南方和北方 (3) 我們 (4) 指南針 (5) 在哪裡



2.

- (1) 音樂教室 (2) 是 (3) 方向 (4) 什麼



3.

- (1) 音樂教室 (2) 在東方 (3) 在西方 (4) 還是



4.

- (1) 所以 (2) 因為 (3) 在北方 (4) 在東方 (5) 音樂教室 (6) 足球場


